TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **117**/2017/QĐST-HNGĐ *V/v "Tranh chấp xin ly hôn"*	*Hòn Đất, ngày 20 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 130/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/7/2017 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khu phố Thị Tứ, TT Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Hồng T và chị Nguyễn Thị H xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 3 con chung tên Nguyễn Thị Như Tuyết , sinh ngày 13/3/2005 và Nguyễn Trí Liêm , sinh ngày 16/6/2009 và Nguyễn Thị Tuyết Nhi , sinh ngày 26/7/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T và chị H, anh Th tiếp tục nuôi cháu Tuyết, cháu Liêm, cháu Nhi, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom và chăm sóc con chung chị H có quyền, không ai được quyền ngăm cản.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và cho vay nợ vợ chồng nhất thống đều không có.

Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Do hai bên thuận tình ly hôn nên án phí sơ thẩm được giảm 50%, nên án phí được tính 150.000 đồng. Số tiền này anh T tự nguyện chịu, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ đồng theo biên lai thu số 0005001 ngày 10/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất. Anh T được nhận lại 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- CCTHADS huyện Hòn Đất;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Lợi